

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 468/2021/ HNGĐ-ST
Ngày 18-6-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Long.

2. Ông Trần Ngọc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trâm là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần An Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Nguyễn Phương Q, cư trú tại: Số nhà M, đường T, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Trọng N, cư trú tại: Số nhà N, đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Nguyễn Phương Q trình bày:

Chị và anh Hồ Trọng N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Q vào ngày 23-11-2015. Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã khiến cuộc sống gia đình rất căng thẳng,

ngọt ngọt kéo dài suốt 02 năm nay. Chồng chị cờ bạc, cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần khiến cuộc sống gia đình càng thêm khó khăn; các con thấp thỏm lo sợ, ảnh hưởng nhiều đến việc học hành và sức khỏe. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ 06 tháng nay. Chị cảm thấy vợ chồng chị không thể chung sống với nhau được nữa, muốn thay đổi cuộc sống để tập trung lo cho các cháu học hành đến nơi đến chốn. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Vợ chồng chị có 02 con chung là Hồ Phương A (sinh ngày 12-4-2016) và Hồ Hải B (sinh ngày 15-5-2019), sức khỏe bình thường, đang ở với chị. Khi ly hôn, chị xin nuôi cháu B và cháu A; chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, chị đang ở chung với cha mẹ và kinh doanh cửa hàng, thu nhập trung bình khoảng 30.000.000 đồng/tháng nên có đủ thời gian và điều kiện để chăm lo cho các con. Về tài sản chung tự giải quyết, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai đề ngày 15 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Trọng N trình bày: Anh thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung như chị Q trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh sống không hòa hợp. Anh thống nhất việc ly hôn. Về con chung, anh yêu cầu được nuôi cháu Hồ Hải B còn chị Q nuôi cháu Hồ Phương A; việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận. Về tài sản chung, vợ chồng anh tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại, anh đang ở chung với cha mẹ; anh làm công nhân ở Công ty M đường V, thành phố Q, thu nhập trung bình khoảng 6.000.000 đồng/tháng.

* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ các Điều 56, 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị Trần Nguyễn Phương Q được ly hôn với anh Hồ Trọng N; giao 02 con chung là Hồ Phương A và Hồ Hải B cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Trần Nguyễn Phương Q yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con. Cho nên, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý và đưa ra xét xử vụ án dân sự về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Hồ Trọng N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần hai

không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Cho nên, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Chị Q và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Q vào ngày 23-11-2015, nên hôn nhân giữa chị Q và anh N là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị Q và anh N đã nảy sinh mâu thuẫn đến mức không thể sống chung và đã sống ly thân. Chị Q yêu cầu ly hôn, anh N cũng đồng ý ly hôn. Cho nên, theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa công nhận cho chị Q và anh N được ly hôn.

[4] Chị Q và anh N có 02 con chung là Hồ Phương A (sinh ngày 12-4-2016) và Hồ Hải B (sinh ngày 15-5-2019). Xét thấy chị Q hiện tại có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, có thời gian để chăm lo cho các con; hơn nữa, các con đang ở với chị Q tình cảm gắn bó và cháu B chưa đủ 36 tháng tuổi; còn anh N phải đi làm, thu nhập không ổn định. Cho nên, theo các Điều 58, 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con, Tòa chấp nhận giao cháu A và cháu B cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, do các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Q phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Nguyễn Phương Q và anh Hồ Trọng N.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hồ Phương A (sinh ngày 12-4-2016) và cháu Hồ Hải B (sinh ngày 15-5-2019) cho chị Trần Nguyễn Phương Q trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Nguyễn Phương Q phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002333 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- UBND phường L, Tp. Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh